TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2024/DSST
Ngày: 30/12/2024.
"V/v Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Lê Thị Toan.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 169/2024/QĐST-DS ngày 13/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L (tên thường gọi, bán gà Trà M), sinh năm 1964. Hiện đang trú tại địa chỉ: 8 hẻm H, tổ A, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1968. Địa chỉ: B V, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị L (Tên thường gọi bán gà Trà M) trình bày:

Giữa tôi và bà Nguyễn Thị Á có mối quan hệ là bạn bè, vào năm 2014 bà Nguyễn Thị Á có mượn của tôi hai lần tiền, lần thứ nhất vào ngày 12/8/2014 (nhằm ngày 17/7/2014 âm lịch) tôi cho bà Á mượn 400.000.000 đồng, số tiền này bà Á có viết giấy mượn tiền; lần thứ hai vào năm 2015, bà Á có mượn tôi thêm 200.000.000 đồng, vì là chỗ thân tình nên số tiền này tôi không yêu cầu bà Á viết giấy mượn tiền. Tổng cộng tôi cho bà Á mượn 600.000.000 đồng tiền gốc. Đến nay đã quá thời gian thanh toán, tôi rất nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Á không chịu trả nợ cho tôi, bà Á quanh co hứa hẹn nhưng kết thúc vẫn không chịu trả. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Á phải trả lại cho tôi số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bà Á phải trả lãi suất.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Á vắng mặt tại phiên toà, nhưng có bản trình bày ý kiến ngày 05/11/2024; lời trình bày tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 27/11/2024 như sau:

Tôi là người mượn tiền của bà Lê Thị L (tên thường gọi là bán gà T) để phục vụ đầu tư kinh doanh là đúng sự thật. Đây là giao dịch dân sự thông thường giữa những người quen biết, tạo điều kiện huy động vốn để đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, sau khi vay tiền của bà L thì tài sản của gia đình tôi bị thiệt hại nặng nề vì bị các cán bộ Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai - cụ thể là ông Vũ Văn Q (Chi Cục trưởng Chi Cục THADS thành phố P); ông Đoàn Ngọc T (Phó Chi Cục trưởng Chi Cục THADS thành phố P); ông Diệp Tự N (Chấp hành viên Chi Cục THADS thành phố P – đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ ban hành những Thông báo, Công văn không đúng quy định của pháp luật để phong toả, kê biên tài sản trị giá hàng chục tỷ đồng của gia đình tôi.

Việc ban hành những Thông báo, Công văn không đúng quy định của Chi Cục THADS thành phố P đã khiến ông Đinh Hữu C, lúc đó trên cương vị Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Á1 (A) – Chi nhánh tỉnh G ký ban hành 02 Thông báo thu hồi nợ trước hạn, tự ý hủy bỏ các Hợp đồng đã ký kết với khách hàng là tôi Nguyễn Thị Á cùng chồng tôi là ông Nguyễn Thái H. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch kinh doanh, thanh toán các khoản vay trong đó có cả khoản nợ 600 triệu đồng của bà Lê Thị L đồng thời gây thiệt hại quá lớn đến tài sản cùng quyền lợi chính đáng của vợ chồng tôi.

Những thiệt hại này đã được Cơ quan Điều tra của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối Cao ghi nhận và thu giữ tài liệu, chứng cứ trong buổi làm việc cùng tôi ngày 15 tháng 4 năm 2021 và hiện nay hậu quả thiệt hại nặng nề đối với kinh tế gia đình tôi vẫn chưa được khắc phục dù đã có Công văn chỉ đạo của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối Cao. Trước sự việc trên, nên tôi không có tiền để trả nợ cho bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn bà Nguyễn Thị Á có nơi cư trú tại thành phố P, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật *"Đòi lại tài sản"* là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Á có đơn xin hoãn phiên toà lý do sức khoẻ chưa ổn định, tuy nhiên bà Á không cung cấp bất kỳ giấy tờ gì để chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để có căn cứ hoãn phiên toà và đây là phiên toà bị đơn Nguyễn Thị Á đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai; Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, sự vắng mặt của bị đơn Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy mượn tiền ngày 12/8/2014 (nhằm ngày 17 tháng 7 âm lịch) bà Nguyễn Thị Á có mượn của bà Lê Thị L số tiền 400.000.000 đồng (không thể hiện thời hạn trả nợ trong giấy mượn tiền) và khoản tiền 200.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc bà Nguyễn Thị Ánh M1 của bà Lê Thị L là: 600.000.000 đồng được các bên thống nhất nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Đối với ý kiến trình bày của bà Á về nguyên nhân không trả được nợ cho bà L vì lý do, tài sản của gia đình bà bị thiệt hại nặng nề do bị phong toả, kê biên ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch kinh doanh, thanh toán các khoản vay trong đó có cả khoản nợ 600.000.000 đồng của bà L và hiện nay hậu quả thiệt hại nặng nề đối với kinh tế gia đình bà vẫn chưa được khắc phục nên bà không có tiền để trả nợ cho bà L là thuộc giao dịch ở vụ án khác. Trong vụ án này bà L cho bà Á mượn tiền mặc dù trong giấy mượn tiền không thoả thuận về thời hạn trả nợ nhưng bà L đã rất nhiều lần thông báo, nhắc nhở bà Á trả nợ và trong một thời gian dài bà Á vẫn không trả nợ, như vậy bà L có quyền khởi kiện yêu cầu buộc bà Á phải trả số tiền gốc 600.000.000đồng, vì giao dịch giữa bà L và bà Á là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp theo qui định nên phát sinh hiệu lực.

Từ những căn cứ nêu trên, chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Á phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền gốc: 600.000.000đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)*, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất, vì vậy không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Á phải chịu 28.000.000đ*(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91, 92, 93, 94, 95, 96, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ***(Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).***

- Áp dụng các Điều 278, 280 và Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L (tên thường gọi bán gà Trà M).

[2]. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Á phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền gốc 600.000.000đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Á phải nộp: 28.000.000đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền: 14.000.000đồng *(Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 000625 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Gia Lai.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP . Pleiku;*
- *Chi cục THADS Tp.Pleiku;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà